

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả
I	Lĩnh vực Đăng kiểm (12 TTHC)		
1	1.001131	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
2	1.005091	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
3	1.001284	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
4	1.004337	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, an toàn lao động thiết bị xếp dỡ trong khai thác sử dụng	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
5	1.012875	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
6	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
7	1.013092	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
8	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố

9	1.013101	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
10	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
11	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
12	1.013206	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
II	Lĩnh vực Thuế (02 TTHC)		
13	3.000253	Đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
14	3.000251	Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn thành phố
III	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy (02 TTHC)		
15	1.003592	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Cảng vụ đường thủy nội địa
16	1.003614	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Cảng vụ đường thủy nội địa

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả
I	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy		
1	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất
2	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất